

Bản án số: 32/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 13-6-2018
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Ngô Huỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Trường

2. Ông Nguyễn Việt Quốc

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Mộng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2018/QĐST - HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị N, sinh năm 1987 (có mặt)

Trú tại: ấp B, xã Ph, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Trú tại: ấp H, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn chị Lê Thị N trình bày: Chị và anh Nguyễn Tuấn A tổ chức lễ cưới vào năm 2007, có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Nhưng thời gian sau thì phát sinh

mâu thuẫn, do anh A không lo cho gia đình, có quan hệ không minh bạch với nhiều phụ nữ. Nay tình cảm không còn chỉ yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Thanh T, sinh ngày 06/01/2013 hiện đang sống với chị N, chị N yêu cầu nuôi con và yêu cầu anh A cấp dưỡng theo quy định mỗi tháng 650.000 đồng. Tại phiên tòa chị N không yêu cầu anh A phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Tuấn A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn anh Nguyễn Tuấn A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Tuấn A tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn vào năm 2016. Nên được coi là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo nguyên đơn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Do anh A không quan tâm đến chị, và anh A có quan hệ không minh bạch với nhiều phụ nữ. Anh Nguyễn Tuấn A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt và không thể hiện ý kiến gì đối với yêu cầu của chị N. Nên có cơ sở để cho rằng anh A đã mặc nhiên thừa nhận lời khai của chị N về nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị. Xét chị N và anh A mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị N yêu cầu ly hôn là có cơ sở để chấp nhận.

[3] Quá trình sống chung chị N và anh A có một con chung hiện dưới 18 tuổi là cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 06/01/2013. Chị N yêu cầu được nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng; hiện cháu T đang sống với chị N, chị N cho rằng

chị có khả năng nuôi dưỡng, giáo dục con tốt, và qua việc xác minh của Tòa án thì hiện tại cuộc sống của cháu T vẫn bình thường và phát triển lành mạnh, nên Hội đồng xét xử giao cháu T cho chị N nuôi dưỡng. Chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên anh A chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị N phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Tuấn A được ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 06/01/2013, cho chị Lê Thị N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu T 18 tuổi. Anh Nguyễn Tuấn A chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom và chăm sóc con chung cho anh Nguyễn Tuấn A không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị N phải chịu là 300.000 đồng, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị N đã đóng theo biên lai số 0014147 ngày 27 tháng 3 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Chị N đã đóng xong án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng, thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- VKSND h. Châu Thành;
- THA h. Châu Thành;
- UBND xã Đ,
- h. Châu Thành, t. Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Ngô Huỳnh